DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS FOR THE FIRST TIME

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: 3471 ***/QĐ–VPCNCLQG***
ngày 04 ***tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng thử nghiệm điện**
Laboratory:	***Electrical testing laboratory***
Cơ quan chủ quản:	**Công ty cổ phần tư vấn và thí nghiệm điện Hòa Bình**
Organization:	***Hoa Binh Consulting and Electrical Testing Joint-Stock Company (EHB)***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1136**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Điện - Điện tử**
Field:	***Electrical – Electronic***
Người quản lý/ *Laboratory manager*:	**Nguyễn Đức Cường**
Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** 04 **/ 12 / 2025 đến ngày 19 / 08 / 2029**
Địa chỉ/	**Số 44, đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ**
Address:	***No. 44, Le Thanh Tong Street, Hoa Binh Ward, Phu Tho Province***
Địa điểm/	**Số 01, ngõ 86 đường Lê Thánh Tông, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ**
L*ocation:*	***No. 01, Lane 86, Le Thanh Tong Street, Hoa Binh Ward, Phu Tho Province***
Điện thoại/ *Tel*:	**0218 3896788**
E-mail:	**thinghiemdienhoabinh@gmail.com**
Website:	

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử (x)

Field of testing: Electrical - Electronic

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/ range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1	**Máy biến áp điện lực** ***Power Transformers***	Đo tỷ số điện áp *Measurement of voltage ratio*	(1 ~ 5 000)	IEEE C57.152-2013
2		Đo tổn thất ngắn mạch và điện áp ngắn mạch (P_k; U_k %) *Measurement of short-circuit loss and short-circuit voltage (P_k; U_k %)*	U: (0,01 ~1 500) V I: (0 ~ 100) A P: (0 ~ 2 500) kW	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011)
3		Đo tổn thất không tải và dòng điện không tải (P_o; I_o %) *Measurement of no-load loss and no-load current (P_o; I_o %)*	U: (0,01 ~ 450) V I: (0 ~ 100) A P: (0 ~ 2 500) kW	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011)
4	**Máy cắt xoay chiều cao áp** ***AC high voltage circuit breaker***	Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp *Power frequency withstand voltage test*	U: (0 ~ 120) kV	IEC 62271-1:2017
5		Đo điện trở cách điện *Measurement of insulation resistance*	R: (0 ~ 100) GΩ U: (0 ~ 2 500) V_{DC}	QCVN QTĐ 5:2009/BCT (Điều/ *Clause* 30, 31, 32, 33)
6		Đo thời gian đóng, thời gian cắt *Measurement of close, open times*	(0 ~ 20 000) ms	IEC 62271-100:2017
7		Đo điện trở tiếp xúc bằng dòng điện một chiều *Measurement contact resistance of main circuit by DC current*	I: (0 ~ 200) A R: (0 ~ 1 999) μΩ	IEC 62271-1:2017
8	**Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp - Aptomat** ***Low-voltage switchgear and controlgear - Circuit-breakers***	Đo điện trở cách điện *Measurement of insulation resistances*	R: (0 ~ 100) GΩ U: 250/ 500/ 1 000/ 2 500 V_{DC}	TCVN 6592-2:2009 (IEC 60947-2:2009)
9		Kiểm tra đặc tính tác động *Verification of tripping characteristics*	(0 ~ 8 000) A (0 ~ 7 200) s	TCVN 6592-2:2009 (IEC 60947-2:2009)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/ range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
10	**Tụ bù xoay chiều** ***Shunt capacitors for AC system***	Đo điện dung *Capacitance measurement*	Cp: 1 pF ~ 1 000 µF	TCVN 9890-1:2013 (IEC 60871-1:2005) TCVN 8083-1:2009 (IEC 60831-1:2002)
11		Thử điện áp tăng cao một chiều và xoay chiều *DC withstand voltage test / AC withstand voltage test*	U: (0,1 ~ 120) kV_{AC} U: (0,1 ~ 168) kV_{DC}	TCVN 9890-1:2013 (IEC 60871-1:2005) TCVN 8083-1:2009 (IEC 60831-1:2002)
12	**Rơle điện** ***Electrical relays***	Thử dòng điện tác động, trở về *Current pick-up/drop-off test*	I: 0,001 mA ~ 40A	IEC 60255-151:2009
13		Thử điện áp tác động, trở về *Voltage pick-up/ drop-off test*	U_{AC}: (0,01 ~ 125) V U_{DC}: (0,01 ~ 300) V	IEC 60255-151:2009
14	**Dầu cách điện** ***Insulation oil***	Thử điện áp đánh thủng *Breakdown voltage test*	(0 ~ 80) kV_{AC}	IEC 60156:2025
15	**Máy biến điện áp kiểu cảm ứng** ***Inductive voltage transformer***	Xác định sai số về tỷ số điện áp *Determination of Voltage ratio error*	(1 ~ 5 000) (0,01 ~ 360) ^{o}	TCVN 11845-3:2017 (IEC 61869-3:2011)
16		Đo điện trở một chiều *Measurement of DC resistance*	R: 0,5 µΩ ~20 kΩ	IEEE Std C57.13-2016
17	**Máy biến dòng điện** ***Current Transformer***	Xác định sai số về tỷ số biến dòng *Determination of current ratio error*	(1 ~ 5 000) (0 ~ 1 000) A	TCVN 11845-2:2017 (IEC 61869-2:2012)
18		Xác định đặc từ hóa *Determination of excitation curve*	U: (0 ~ 2,5) kV_{AC} I: (0 ~ 5) A	IEEE C57.13.1-2017
19		Xác định cực tính *Determination of polarity*	Sơ cấp/ *primary* (0 ~ 1000) A; Thứ cấp/ *secondary* 1 A hoặc/*or* 5 A	IEEE C57.13.1-2017
20	**Hệ thống tiếp đất** ***Earthing system***	Đo điện trở tiếp đất *Measurement of earthing resistance (ground resistance)*	0,01 Ω ~ 2 000 Ω	IEEE Std 81-2012

Ghi chú/ *Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam national Standard*;
- QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National technical regulation*;
- IEC: Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*;

Trường hợp Công ty cổ phần tư vấn và thí nghiệm điện Hòa Bình cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần tư vấn và thí nghiệm điện Hòa Bình phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Hoa Binh Consulting and Electrical Testing Joint-Stock Company (EHB) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*